



PHỤ LỤC 01c

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC BẮC TRUNG BỘ
NĂM 2022**

CVNV: Chuyên viên Nghiệp vụ

STT Tổng	TT	Họ	Tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Thạc sĩ /Tiến sĩ	Ghi chú (miễn thi TA)
1	2	3		4	5	6	7	8	9	10	11	12
I	I	NHNN Chi nhánh Đà Nẵng (50 thí sinh)										
1	1	Hà Huy	Anh	09-06-1988		CVNV	Đà Nẵng	ĐH TP Birmingham	x		Ths	Bằng ĐH, Ths do CSĐT nước ngoài cấp
2	2	Lê Thị Ngọc	Anh		18-10-1998	CVNV	Đà Nẵng	ĐHKT- ĐH Đà Nẵng				
3	3	Trịnh Thị Linh	Chi		02-9-1992	CVNV	Đà Nẵng	ĐHNT				
4	4	Lê Huyền Thị	Diễm		6-10-1989	CVNV	Đà Nẵng	ĐHKT- ĐH Đà Nẵng				
5	5	Nguyễn Thị Anh	Đào		12-11-1989	CVNV	Đà Nẵng	ĐHKT- ĐH Đà Nẵng			Ths	
6	6	Ngô Hiếu	Giang		24-04-2000	CVNV	Đà Nẵng	ĐH Duy Tân				
7	7	Vũ Thị Thùy	Giang		15-06-1986	CVNV	Đà Nẵng	ĐHKT - ĐH Đà Nẵng				
8	8	Nguyễn Thị Ái	Hà		15-11-1988	CVNV	Đà Nẵng	ĐH Duy Tân			ThS	
9	9	Nguyễn Thị Hồng	Hà		07-06-1989	CVNV	Đà Nẵng	ĐH Duy Tân	x			Cử nhân TA
10	10	Nguyễn Thị Thu	Hà		17-11-1988	CVNV	Đà Nẵng	ĐH Thăng Long				
11	11	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh		4-4-1993	CVNV	Đà Nẵng	ĐHKT - ĐH Đà Nẵng			Ths	
12	12	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh		24-11-1993	CVNV	Đà Nẵng	ĐH Quy Nhơn				
13	13	Lê Thị Thanh	Hằng		05-06-1989	CVNV	Đà Nẵng	ĐHNH TPHCM				
14	14	Nguyễn Khánh	Hằng		10-8-2000	CVNV	Đà Nẵng	ĐHKT - ĐH Đà Nẵng				
15	15	Trần Nguyễn	Hùng	14-07-1995		CVNV	Đà Nẵng	ĐHKT - ĐH Đà Nẵng			Ths	
16	16	Trần Nguyễn	Huy	29-10-1998		CVNV	Đà Nẵng	ĐHKT - ĐH Đà Nẵng				
17	17	Hoàng Thanh Thanh	Huyền		28-04-1995	CVNV	Đà Nẵng	ĐHKT TP.HCM				
18	18	Võ Phương Quỳnh	Hương		29-02-2000	CVNV	Đà Nẵng	ĐHKT - ĐH Đà Nẵng				
19	19	Phạm Phương	Lan		29-01-1999	CVNV	Đà Nẵng	ĐHKT - ĐH Đà Nẵng				
20	20	Vương Thị Hoa Hồng	Lịch		20-3-1992	CVNV	Đà Nẵng	HVNH		Con TB		
21	21	Phan Thị Thùy	Linh		31-05-1992	CVNV	Đà Nẵng	ĐH Duy Tân				
22	22	Nguyễn Thị Hoàng	Ngân		14-08-2000	CVNV	Đà Nẵng	ĐHKT - ĐH Đà Nẵng				
23	23	Nguyễn Thị Kim	Ngân		16-01-1989	CVNV	Đà Nẵng	ĐH Duy Tân				
24	24	Trần Khánh	Nghi		24-02-2000	CVNV	Đà Nẵng	ĐHKT - ĐH Đà Nẵng				
25	25	Nguyễn Kiều Khánh	Ngọc		30-06-1999	CVNV	Đà Nẵng	ĐHKT - ĐH Đà Nẵng				
26	26	Đỗ Thị	Nguyễn		01-01-1989	CVNV	Đà Nẵng	ĐHKT - ĐH Đà Nẵng	x			Cử nhân TA
27	27	Nguyễn Thị Kim	Nhanh		19-04-1993	CVNV	Đà Nẵng	ĐH TM				

STT Tổng	TT	Họ	Tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Thạc sĩ /Tiền sĩ	Ghi chú (miễn thi TA)
28	28	Cáp Thị Phương	Nhi		28-01-2000	CVNV	Đà Nẵng	ĐHKT - ĐH Đà Nẵng				
29	29	Lê Thị Hồng	Nhung		15-06-1996	CVNV	Đà Nẵng	ĐHKT - ĐH Huế				
30	30	Trần Thị Phương	Nhung		01-09-1997	CVNV	Đà Nẵng	ĐHKT - ĐH Đà Nẵng				
31	31	Đặng Lâm	Oanh		28-10-2000	CVNV	Đà Nẵng	ĐHKT - ĐH Đà Nẵng				
32	32	Nguyễn Thị Hoa	Phượng		11-07-1993	CVNV	Đà Nẵng	ĐHKT - ĐH Đà Nẵng				
33	33	Nguyễn Thanh	Quang	17-05-1997		CVNV	Đà Nẵng	ĐH Đà Nẵng		DT Kadong	Ths	
34	34	Trần Thị Thục	Quyên		16-01-1986	CVNV	Đà Nẵng	ĐHKT - ĐH Đà Nẵng			Ths	
35	35	Tương Thị Như	Quỳnh		26-01-2000	CVNV	Đà Nẵng	ĐHKT - ĐH Đà Nẵng				
36	36	Nguyễn Thị Hoa	Sen		30-01-1995	CVNV	Đà Nẵng	ĐH Quy Nhơn				
37	37	Nguyễn Thị Thanh	Tâm		04-10-1993	CVNV	Đà Nẵng	ĐHKT - ĐH Đà Nẵng				
38	38	Hà Đức	Tân	03-06-1991		CVNV	Đà Nẵng	ĐH Phan Châu Trinh			Ths	
39	39	Trần Thị Ngọc	Tú		02-01-1993	CVNV	Đà Nẵng	ĐH Duy Tân				
40	40	Nguyễn Thanh	Tùng	01-08-1989		CVNV	Đà Nẵng	ĐHKT TP.HCM		Con BB		
41	41	Đoàn Thị	Thanh		15-07-1989	CVNV	Đà Nẵng	HVNH				
42	42	Lê Phương	Thảo		22-5-1997	CVNV	Đà Nẵng	HVTC				
43	43	Nguyễn Việt	Thắng	21-07-1995		CVNV	Đà Nẵng	ĐHKT - ĐH Đà Nẵng				
44	44	Huỳnh Thị Tú	Trang		15-08-1993	CVNV	Đà Nẵng	ĐHNH TPHCM				
45	45	Nguyễn Thị Thùy	Trang		25-08-1988	CVNV	Đà Nẵng	HVTC			Ths	
46	46	Phan Dương Quỳnh	Trang		04-07-2000	CVNV	Đà Nẵng	ĐHKT- TC TPHCM				
47	47	Trương Thị Huyền	Trang		20-11-1988	CVNV	Đà Nẵng	ĐHNH TPHCM	x			Cử nhân TA
48	48	Nguyễn Thị Bích	Trâm		01-01-1997	CVNV	Đà Nẵng	ĐHKT - ĐH Đà Nẵng				
49	49	Đoàn Quang	Trung	25-09-1993		CVNV	Đà Nẵng	ĐHNH TPHCM			Ths	
50	50	Trần Thị Bích	Vân		09-11-1987	CVNV	Đà Nẵng	ĐHKT - ĐH Đà Nẵng				
II	II	NHNN Chi nhánh Hà Tĩnh (26 thí sinh)										
51	1	Phạm Việt Phương	Anh		14-09-1999	CVNV	Hà Tĩnh	ĐH KTQD				
52	2	Nguyễn Thị Trà	Anh		30-03-1994	CVNV	Hà Tĩnh	HVNH				
53	3	Phạm Thị Tú	Anh		10-12-1995	CVNV	Hà Tĩnh	ĐHNT				
54	4	Phạm Văn	Dương	04-05-1993		CVNV	Hà Tĩnh	HVTC				
55	5	Lê Thị	Hạnh		13-01-1992	CVNV	Hà Tĩnh	ĐHKT Luật				
56	6	Trần Lê Nguyệt	Hằng		23-09-1999	CVNV	Hà Tĩnh	ĐH KTQD				
57	7	Phạm Thị	Hằng		07-10-1996	CVNV	Hà Tĩnh	HVCS & phát triển				
58	8	Vũ Thị	Hằng		08-09-1996	CVNV	Hà Tĩnh	ĐHNT				
59	9	Nguyễn Thị	Huế		13-04-1997	CVNV	Hà Tĩnh	ĐH TM				

STT Tổng	TT	Họ	Tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Thạc sĩ /Tiến sĩ	Ghi chú (miễn thi TA)
60	10	Huỳnh Thị	Huyền		20-08-1986	CVNV	Hà Tĩnh	ĐH KTQD				
61	11	Nguyễn Thị Hương	Lan		02-04-1997	CVNV	Hà Tĩnh	HVTC				
62	12	Trần Thị Hồng	Loan		01-10-1995	CVNV	Hà Tĩnh	HVCS & phát triển				
63	13	Đinh Thị Quỳnh	Như		08-01-1991	CVNV	Hà Tĩnh	ĐHNT		Con TB		
64	14	Lê Thị Thanh	Nga		22-01-1992	CVNV	Hà Tĩnh	ĐH KD& công nghệ			Ths	
65	15	Nguyễn Thị Hà	Ngân		25-12-1991	CVNV	Hà Tĩnh	HVTC	x		Ths	Bảng Ths do CSĐT nước ngoài cấp
66	16	Nguyễn Thị Phương	Ngân		22-08-1996	CVNV	Hà Tĩnh	ĐHNT				
67	17	Nguyễn Thị Thanh	Ngân		11-08-2000	CVNV	Hà Tĩnh	ĐH Công đoàn				
68	18	Phan Thúy	Ngọc		26-08-2000	CVNV	Hà Tĩnh	ĐHNT				
69	19	Nguyễn Thị	Quyên		20-07-1992	CVNV	Hà Tĩnh	HV Nông nghiệp VN				
70	20	Lưu Thị	Quyên		01-03-1994	CVNV	Hà Tĩnh	ĐH TM		Con TB		
71	21	Nguyễn Thị	Song		16-11-1987	CVNV	Hà Tĩnh	HVNH		Con BB	Ths	
72	22	Phạm Thị Thu	Thảo		26-11-1995	CVNV	Hà Tĩnh	ĐHKT TP.HCM				
73	23	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang		22-12-2000	CVNV	Hà Tĩnh	HVTC				
74	24	Nguyễn Thị Tuyết	Trinh		13-02-1994	CVNV	Hà Tĩnh	ĐH KTQD				
75	25	Nguyễn Mạnh	Tuấn	13-06-1991		CVNV	Hà Tĩnh	HVTC		Con TB	Ths	
76	26	Trương Mỹ Cẩm	Vân		18-05-1992	CVNV	Hà Tĩnh	HVNH				
III III NHNN Chi nhánh Nghệ An (28 thí sinh)												
77	1	Hoàng Thị Kiều	Anh		06-04-1988	CVNV	Nghệ An	HVTC			Ths	
78	2	Hồ Thị Hồng	Ánh		13-07-1999	CVNV	Nghệ An	ĐH KTQD				
79	3	Lê Thị Nguyệt	Cầm		04-10-1999	CVNV	Nghệ An	ĐH Vinh				
80	4	Võ Thị Linh	Chi		05-04-1995	CVNV	Nghệ An	HVTC				
81	5	Nguyễn Đại	Dương	27-11-1990		CVNV	Nghệ An	ĐH Công nghiệp TPHCM				
82	6	Nguyễn Thị Thu	Hà		11-03-1997	CVNV	Nghệ An	HVNH				
83	7	Thái Thu	Hà		12-05-2000	CVNV	Nghệ An	HVNH				
84	8	Cao Mạnh	Hải	02-07-1994		CVNV	Nghệ An	HVTC				
85	9	Lê Thị Như	Hậu		03-02-1990	CVNV	Nghệ An	HVNH				
86	10	Lê Văn	Hiệp	25-07-1993		CVNV	Nghệ An	HVTC				
87	11	Nguyễn Văn	Hiếu	28-03-1992		CVNV	Nghệ An	ĐH KTQD				
88	12	Nguyễn Hữu	Hoàng	12-06-1998		CVNV	Nghệ An	ĐH KTQD				
89	13	Trần Minh	Hoàng	19-09-1995		CVNV	Nghệ An	ĐHKT - ĐHQG Hà Nội				
90	14	Đinh Thị	Hồng		14-03-1991	CVNV	Nghệ An	HVNH				
91	15	Nguyễn Thị	Huyền		25-12-1989	CVNV	Nghệ An	ĐH TM		Con BB		

STT Tổng	TT	Họ	Tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Thạc sĩ /Tiến sĩ	Ghi chú (miễn thi TA)
92	16	Đỗ Hương	Ly		05-09-1992	CVNV	Nghệ An	ĐH KTQD			Ths	
93	17	Thái Bảo	Ngọc		07-03-1999	CVNV	Nghệ An	ĐHNT				
94	18	Hoàng Tú	Quỳnh		07-06-1988	CVNV	Nghệ An	HVTC			Ths	
95	19	Vương Thị Hương	Quỳnh		14-11-1988	CVNV	Nghệ An	ĐH TM				
96	20	Trần Thúy	Quỳnh		18-08-1995	CVNV	Nghệ An	HVNH			Ths	
97	21	Nguyễn Công	Thịnh	16-05-1993		CVNV	Nghệ An	ĐH TM				
98	22	Nguyễn Thị Hoài	Thương		13-11-1993	CVNV	Nghệ An	HVNH				
99	23	Phan Nguyễn Ngọc	Thúy		30-04-1988	CVNV	Nghệ An	ĐH KTQD			Ths	
100	24	Hoàng Ngọc	Toàn	24-02-2000		CVNV	Nghệ An	ĐH KTQD		Con TB		
101	25	Hoàng Thị Huyền	Trang		18-01-2000	CVNV	Nghệ An	ĐH Vinh				
102	26	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang		03-02-1990	CVNV	Nghệ An	ĐH KD& công nghệ				
103	27	Đinh Thị Huyền	Vy		24-05-1993	CVNV	Nghệ An	Greenwich University	x			Bằng ĐH do CSĐT nước ngoài cấp
104	28	Phạm Thị Hải	Yến		13-05-1994	CVNV	Nghệ An	HVNH				
IV	IV	NHNN Chi nhánh Quảng Bình (11 thí sinh)										
105	1	Lê Văn Nhật	Ánh		23-8-1998	CVNV	Quảng Bình	HV phụ nữ VN				
106	2	Đinh Khánh	Chi		12-01-1994	CVNV	Quảng Bình	ĐHNH TPHCM				
107	3	Nguyễn Thế	Cường	15-01-1995		CVNV	Quảng Bình	ĐH Công nghiệp Hà Nội				
108	4	Nguyễn Thị Ngọc	Lan		04-9-1996	CVNV	Quảng Bình	ĐHKT - ĐH Huế				
109	5	Lê Lưu Thùy	Linh		05-7-2000	CVNV	Quảng Bình	ĐH KTQD				
110	6	Bùi Thị Diệu	Thúy		12-4-1987	CVNV	Quảng Bình	ĐH KTQD			Ths	
111	7	Phạm Thị Thu	Thúy		18-6-1991	CVNV	Quảng Bình	ĐH Quy Nhơn				
112	8	Phan Dương Quỳnh	Trang		04-7-2000	CVNV	Quảng Bình	ĐHKT- TC TPHCM				
113	9	Phan Lê Quỳnh	Trang		24-11-2000	CVNV	Quảng Bình	ĐH TM				
114	10	Trần Thị Huyền	Trang		17-3-1995	CVNV	Quảng Bình	ĐHKT - ĐH Huế				
115	11	Trương Lê Hải	Yến		18-11-1997	CVNV	Quảng Bình	ĐHKT - ĐH Đà Nẵng				
V	V	NHNN Chi nhánh Quảng Nam (33 thí sinh)										
116	1	Văn Công	Đạt	06-04-1997		CVNV	Quảng Nam	ĐH TC -Marketing			Ths	
117	2	Nguyễn Thị Mỹ	Dung		08-04-1987	CVNV	Quảng Nam	ĐHNH TPHCM				
118	3	Bùi Thị Liễu	Duyên		04-06-2000	CVNV	Quảng Nam	ĐH Kiến trúc Đà Nẵng				
119	4	Phạm Thị Ngọc	Hà		27-06-1994	CVNV	Quảng Nam	ĐH Công nghiệp TPHCM				
120	5	Nguyễn Thị Ái	Hậu		22-10-1988	CVNV	Quảng Nam	ĐHKT - ĐH Đà Nẵng				
121	6	Trần Thị Thanh	Kha		20-03-1992	CVNV	Quảng Nam	ĐHKT Luật				
122	7	Hồ Thị Bích	Ly		02-07-1995	CVNV	Quảng Nam	ĐHKT - ĐH Đà Nẵng				

STT Tổng	TT	Họ	Tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Thạc sĩ /Tiến sĩ	Ghi chú (miễn thi TA)
123	8	Nguyễn Trà	My		12-02-1991	CVNV	Quảng Nam	ĐHKT Luật				
124	9	Đỗ Dương Như	Ngọc		10-04-1991	CVNV	Quảng Nam	ĐH Mở TPHCM				
125	10	Lê Thị	Nhân		12-11-1991	CVNV	Quảng Nam	ĐH Kiến trúc Đà Nẵng				
126	11	Nguyễn Phương	Nhi		26-10-1993	CVNV	Quảng Nam	ĐH Duy Tân				
127	12	Lê Thị Hoàng	Oanh		24-02-1994	CVNV	Quảng Nam	ĐH GTVT TPHCM				
128	13	Nguyễn Thị Kim	Phương		27-02-1989	CVNV	Quảng Nam	ĐHKT TP.HCM	x		Ths	Bảng Ths do CSĐT nước ngoài cấp
129	14	Huỳnh Lê Như	Quỳnh		09-12-1992	CVNV	Quảng Nam	ĐH Duy Tân				
130	15	Nguyễn Tấn	Sơn	18-07-1986		CVNV	Quảng Nam	ĐH Duy Tân				
131	16	Phan Thị Hồng	Thắm		29-11-1998	CVNV	Quảng Nam	ĐHKT - ĐH Đà Nẵng				
132	17	Tôn Nữ Triều	Thanh		06-05-1987	CVNV	Quảng Nam	ĐHKT - ĐH Huế			Ths	
133	18	Trương Thị Phương	Thảo		30-04-1996	CVNV	Quảng Nam	ĐH Duy Tân		Con TB		
134	19	Đỗ Thị Minh	Thu		01-03-1992	CVNV	Quảng Nam	ĐHKT - ĐH Đà Nẵng				
135	20	Mai Phương	Toàn	11-04-1989		CVNV	Quảng Nam	ĐH Duy Tân				
136	21	Nguyễn Thị Hồng	Trà		23-03-1990	CVNV	Quảng Nam	ĐHKT - ĐH Đà Nẵng				
137	22	Phan Thị Bích	Trâm		20-08-1989	CVNV	Quảng Nam	ĐH quốc tế - ĐHQG HCM			Ths	
138	23	Lê Linh	Trần		05-12-1990	CVNV	Quảng Nam	ĐHNH TPHCM				
139	24	Hoàng Thị Ngọc	Trang		01-04-2000	CVNV	Quảng Nam	ĐH Duy Tân				
140	25	Trần Thị Thùy	Trang		17-10-1992	CVNV	Quảng Nam	ĐH Quảng Nam				
141	26	Huỳnh Thị Tố	Trinh		20-04-1996	CVNV	Quảng Nam	ĐH Luật TPHCM				
142	27	Phạm Thị	Trinh		27-07-1992	CVNV	Quảng Nam	ĐH Kiến trúc Đà Nẵng				
143	28	Phạm Thị Thảo	Trinh		18-10-1994	CVNV	Quảng Nam	ĐHKT TP.HCM				
144	29	Thái Thị Tuyết	Trinh		15-05-1997	CVNV	Quảng Nam	ĐH Quy Nhơn				
145	30	Trần Quốc	Trung	22-12-1999		CVNV	Quảng Nam	ĐH bang New York, HK	x			Bảng ĐH do CSĐT nước ngoài cấp
146	31	Lê Thị	Xuân		01-02-2000	CVNV	Quảng Nam	ĐHKT - ĐH Đà Nẵng				
147	32	Huỳnh Trần Thị Thanh	Yên		05-04-1991	CVNV	Quảng Nam	ĐHNH TPHCM				
148	33	Trịnh Thị Hải	Yến		16-09-1987	CVNV	Quảng Nam	ĐH Nha Trang		Con TB	Ths	

TM. HỘI ĐỒNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ
Đặng Văn Tuyên